

**BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU CÔNG
ĐƯỜNG DÂY 220KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN PHẦN HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN Đ
ĐIỆN CAO ÁP TRÊN KHÔNG (ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN THỊ TRẤN ĐỒNG M**

(Kèm theo Quyết định số: 1533/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường cây cối, hoa màu
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú thường trú tại Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉn			
1	Hộ ông Trần Thanh Hải	6.783.500	6.783.500
Tổng		6.783.500	6.783.500

(Bằng chữ: Sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm đồng)

TRÌNH:
ĐƯỜNG DÂY DẪN
(Ổ)

Đơn vị tính: Đồng

Ghi chú
(5)
h Lạng Sơn

**BIỂU 2: CHI TIẾT BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DÂY 220KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN PHẦN HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN ĐƯỜNG DÂY
ĐIỆN CAO ÁP TRÊN KHÔNG (ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN THỊ TRẤN ĐỒNG MỎ)**

(Kèm theo Quyết định số: 1533/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị 1

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích quy mật độ (m ²)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5x7)
I. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú thường trú tại Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn							
1	Hộ ông Trần Thanh Hải						6.783.500
		Thửa đất số 529, tờ số 44 (1302,6m²)			1290		
		Sau sau, đường kính gốc > 30cm	Cây	3	75	255.000	765.000
		Sau sau, đường kính gốc > 10-20cm	Cây	19	475	70.000	1.330.000
		Kháo, đường kính gốc > 10 - 20cm	Cây	27	675	66.000	1.782.000
		Kháo, đường kính gốc > 30cm	Cây	1	25	210.000	210.000
		Thông, đường kính gốc > 20 - 30cm	Cây	1	5	135.000	135.000
		Thông, đường kính gốc > 10 - 20cm	Cây	1	5	81.000	81.000
		Cây Dổi, đường kính gốc > 30cm	Cây	3	30	380.000	1.140.000
		Cây tre đã ra lá, cành	Cây	101		10.500	1.060.500
		Cây ngoài hành lang khả năng ngã đổ vào hành lang					
		Sau sau, đường kính gốc > 10-20cm	Cây	4	100	70.000	280.000
	Tổng						6.783.500

(Bảng chữ: Sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm đồng)

